

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/ 2017/ HSST
Ngày: 25-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lại
2. Ông Lương Thanh Văn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 30/8/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ—Sinh năm 1963; HKTT: T, phường Li, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn Nh – đã chết và bà Ngô Thị Ch – đã chết; Có chồng: Nguyễn Xuân B – đã chết và 05 (năm) con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án: 05 tiền án

- Ngày 20/7/2001 bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử 48 tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Ngày 10/4/2007 bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 250.000 đồng)

- Ngày 14/10/2008 bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 3.500.000 đồng)

- Ngày 21/10/2011 bị Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 4.810.600 đồng)

- Ngày 21/11/2014 bị Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 2.320.000 đồng)

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 21/11/1989 bị Toà án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 28/02/1990 bị Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Hà Bắc xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 249.000 đồng).

- Ngày 15/7/1993 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng)

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:** Chị Nông Thị Ph– Sinh năm 1983 (vắng mặt)

HKTT: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Ký túc xá công ty H - Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/6/2017 Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963, từ nơi ở của Đ tại thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đi xe ô tô khách đến khu Công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo Đ khai để tìm việc làm. Khi đến khu Công nghiệp Đ, Đ xuống xe đi bộ theo lề đường Quốc lộ 37, qua cổng Công ty H, thì đến giờ Công ty tan ca làm việc, có nhiều công nhân ra mua hàng hóa bán dọc hai bên lề đường Quốc lộ 37.

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên vừa đi Đ vừa quan sát nơi có nhiều người mua hàng xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Lúc này chị Nông Thị Ph, sinh năm 1983, quê ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, hiện là công nhân của Công ty H đang mua hoa quả tại xe ô tô do anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị M sinh năm 1983 (là vợ anh Th) ở thôn M, xã H, huyện V, đang đỗ ở rìa đường Quốc lộ 37 để bán quả đào. Đ nhìn thấy chị Ph cất chiếc điện thoại vào túi áo khoác gió bên trái chị đang mặc ở bên ngoài, nên Đ đi đến và tiến sát phía bên trái chị Ph rồi vờ chen vào mua hàng của vợ chồng anh Th để áp sát người chị Ph. Lợi dụng lúc chị Ph đang tập trung mua đào

không để ý, tay trái Đ cầm quả đào, tay phải Đ đưa vào túi áo khoác bên trái của chị Ph lấy chiếc điện thoại di động Samsung J 500, rồi nhanh chóng đưa lên kẹp vào nách bên trái của Đ rồi đi sang quán bán rau bên cạnh giả vờ mua rau để quan sát và bỏ đi. Trước đó khi chị M đang bán quả đào cho 03 người phụ nữ, thì chị quan sát thấy Đ len vào tay cầm quả đào, còn mắt nhìn vào túi áo chị Ph, nên chị nói cho anh Th biết để theo dõi, rồi Đ dùng tay móc trộm điện thoại của chị Ph đã bị vợ chồng anh Th để ý phát hiện, sau đó Đ đi ra hàng bán rau, chị Ph mua đào xong đi ra phía ngoài, anh Th đuổi theo chị Ph hỏi: “*có mất gì không*” chị Ph kiểm tra thấy mất điện thoại, anh Th liền đuổi theo túm tay Đ kéo về phía xe ô tô của anh và yêu cầu Đ bỏ điện thoại vừa trộm cắp ra, Đ giằng co lại thì chiếc điện thoại Đ trộm cắp được kẹp ở nách bên trái rơi xuống mặt đất, chị Ph đi đến nhận ra điện thoại của chị. Sau đó anh Th cùng một người xung quanh giữ Đ lại và báo cho Công an huyện Việt Yên đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại Samsung J 500 có số Imei: 352311/07/83613/6 mà Đ vừa trộm cắp được của chị Ph và thu giữ của Đ 01 điện thoại di động Samsung màu hồng có số Imei: 357623/08/599452/1 đồng thời đưa Đ về Công an huyện Việt Yên để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung màu hồng, có số Imei: 357623/08/599452/1 thu giữ của Đ nêu trên được xác là tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội (BL số: 32;33;46;48;60;76;78).

Ngày 22/6/2017 Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên để định giá tài sản, cùng ngày Hội đồng định giá Kết luận: giá trị hiện tại chiếc điện thoại di động Samsung J 500, số Imei 352311/07/83613/6 của chị Ph là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), (BL số 29).

Tại bản Cáo trạng số 58/KSĐT ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ về hành vi trộm cắp của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung màu hồng có số Imei: 357623/08/599452/1.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có lời khai trong hồ sơ,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được. Qua đó xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2017 tại lề đường Quốc lộ 37, cạnh công ty H thuộc Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào tầm tan ca làm việc, lợi dụng lúc này có Đ công nhân vào mua hoa quả tại xe ô tô của vợ chồng anh Nguyễn Văn Th ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thị Đ đã quan sát thấy chị Nông Thị Ph có điện thoại trên người nên đã vờ chen vào mua hoa quả rồi trộm cắp của chị Ph 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung J500, trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi đang thực hiện hành vi Nguyễn Thị Đ đã bị vợ chồng anh Th bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Trước đó Nguyễn Thị Đ đã có 05 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Với hành vi nêu trên của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ có 05 tiền án, phạm tội lần này tài sản dưới 2.000.000 đồng là yếu tố cấu thành cơ bản, không coi là tái phạm.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tài sản bị trộm cắp được thu hồi và trả lại đầy đủ cho người bị

hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về các tình tiết khác: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng có 05 tiền án và 03 nhân thân về hành vi chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo là phụ nữ có sức khỏe, đã được pháp luật giáo dục, đáng lẽ phải làm ăn lương thiện song bị cáo lại coi thường pháp luật, muốn hưởng lợi bất chính bằng tài sản của người khác nên bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi phạm tội.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo Nguyễn Thị Đ phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, để bị cáo nhận thức được sai phạm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 22/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại chị Nông Thị Phchiếc điện thoại Samsung J500. Chị Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về vật chứng:** Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động Samsung màu hồng có số Imei: 357623/08/599452/1 không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần được trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 99; 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, nghĩa vụ nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2017.

*** Về vật chứng:** Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung có số Imei: 357623/08/599452/1 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho bị cáo có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Hải Vinh